

tham khảo bảng chỉnh liều dưới đây:

Nhóm	Hệ số thanh thải creatinine (ml/phút)	Liều và số lần dùng
Bình thường	> 80	Liều thường dùng hàng ngày, chia 2-4 lần
Nhẹ	50-79	2/3 liều thường dùng hàng ngày, chia 2-3 lần
Trung bình	30-49	1/3 liều thường dùng hàng ngày, chia 2 lần
Nặng	< 30	1/6 liều thường dùng hàng ngày, dùng 1 lần
Bệnh thận giai đoạn cuối	-	Chống chỉ định

Bệnh nhân suy gan: Không cần chỉnh liều ở bệnh nhân chỉ có suy gan. Nên chỉnh liều thuốc khi dùng cho bệnh nhân vừa suy gan và suy thận (xem *Chỉnh liều cho Bệnh nhân suy thận ở trên*). **CHỐNG CHỈ ĐỊNH:** Chống chỉ định dùng piracetam trong các trường hợp: Quá mẫn với piracetam, các dẫn xuất khác của pyrrolidone hoặc bất kỳ tá dược nào của thuốc. Bệnh thận giai đoạn cuối

Số giấy tiếp nhận hồ sơ đăng ký tài liệu thông tin thuốc của Cục Quản Lý Dược-Bộ Y tế: .../.../QLD-TT, ngày .. tháng .. năm 2013. Ngày in tài liệu: .../.../2013
Code: VN/PCT/0012/13



GlaxoSmithKline

Để thông báo tác dụng ngoại ý của thuốc và để biết thông tin đầy đủ về sản phẩm, xin vui lòng liên hệ:
VPDD tại TP. Hồ Chí Minh: Cao ốc Metropolitan.
Unit 701 - 235 Đồng Khởi, Q. 1, TP. HCM.
ĐT: 08. 3824 8744 - Fax: 08. 3824 8722.

VPDD tại Hà Nội: Hà Nội Tower Center.
Unit 704 - 49 Hai Bà Trưng, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội.
ĐT: 04. 3936 2607 - Fax: 04. 3936 2608.

bồn chồn. Không phổ biến: trầm cảm. Không biết: kích động, lo lắng, lú lẫn, ảo giác. **Rối loạn hệ thần kinh:** Phổ biến: Chứng tăng động. Không phổ biến: buồn ngủ. Không biết: mất điều hòa vận động; rối loạn thăng bằng, động kinh, nhức đầu, mất ngủ. **Rối loạn tai và mê đạo:** Không biết: chóng mặt. **Rối loạn mạch máu:** Hiếm: viêm tĩnh mạch huyết khối (chỉ với dạng tiêm), hạ huyết áp (chỉ với dạng tiêm). **Rối loạn tiêu hóa:** Không biết: đau bụng, đau vùng bụng trên, tiêu chảy, buồn nôn, nôn. **Rối loạn da và mô dưới da:** Không biết: phù mạch, viêm da, ngứa, nổi mề đay. **Rối loạn toàn thân và tại chỗ:** Không phổ biến: suy nhược. Hiếm: sốt (chỉ với dạng tiêm), đau tại chỗ tiêm (chỉ với dạng tiêm). **Các nghiên cứu khảo sát:** Phổ biến: tăng cân. **QUÁ LIỀU: Triệu chứng và dấu hiệu.** Trường hợp quá liều cao nhất được báo cáo là uống piracetam liều 75 g, xuất hiện tiêu chảy có máu kèm đau bụng, rất có thể liên quan đến liều sorbitol rất cao trong thành phần của thuốc. **Xử trí quá liều:** Trong trường hợp quá liều đáng kể, cấp tính, có thể làm trống dạ dày bằng cách dùng thuốc gây nôn. Chưa có thuốc giải độc đặc hiệu đối với quá liều piracetam. Điều trị quá liều chủ yếu điều trị triệu chứng và có thể dùng thăm tách máu. **HẠN DÙNG:** 60 tháng kể từ ngày sản xuất. **BẢO QUẢN:** Bảo quản ở nhiệt độ phòng (15°C-25°C). **SÀN XUẤT BƠI:** UCB Pharma S.p.A, Via Praglia 15, 10044 Pianezza (TO), Italy. NOOTROPIL là nhãn hiệu thương mại đã đăng ký của GlaxoSmithKline group of companies. Dựa trên NCDS 01, ngày 19 tháng 10 năm 2011. **NHÀ PHÂN PHỐI:** Công ty cổ phần dược liệu tương ương 2 - Phytio Pharma: 24 Nguyễn Thị Nghĩa, Q.1, Tp.Hồ Chí Minh.